TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Đoàn Trung Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/ QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Thị T - Sinh năm 1963; tại xã Giao Tiến, huyện Giao thủy, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 4 xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc R và bà Hoàng Thị Th; có chồng là Hoàng Khắc L và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Bắc Hà 3, thị trấn B, huyện H, tỉnh L "có mặt".

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Khắc L- Sinh năm 1963 "vắng mặt"
2. Ông Hoàng Văn V - Sinh năm 1966"vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 30-3-2022. Anh Hoàng Văn T1 đi từ tỉnh Lào cai nhà mẹ đẻ là bà Cao Thị Mai (mẹ đẻ anh T1) để thắp hương cho bà ngoại. Khi đến nơi, anh T1 thấy có một số bàn gỗ của nhà ông Hoàng Khắc

L (liền kề với nhà bà Mai) đang để chắn trước cửa ra vào nên anh T1 đã kéo ra sân nhà ông L để lấy lối đi. Do hai bên gia đình có mâu thuẫn từ trước nên vợ chồng ông L từ trong nhà đi ra, sau đó cả hai bên đã xảy ra cãi chửi nhau đồng thời ông L đã dùng tay tát vào mặt anh T1. Trong lúc giữa ông L và anh T1 giằng có nhau thì Cao Thị T (vợ ông L) vào khu vực lán xe của nhà mình lấy 01 đoạn tre khô cứng (có chiều dài 146,5 cm ,độ dày trung bình 2,5cm) bổ dọc đôi đi ra vụt một cái vào chân trái của anh Tính rồi hai bên tiếp tục chửi nhau. T tiếp tục cầm đoạn tre trên vụt về phía anh T1 trúng vào vùng trán của anh T1 làm rách da chảy máu. Do bị T đánh anh T1 đã nhặt một miếng bê tông nhỏ (dầy 05cm) ném về phía T nhưng không trúng. Sau đó được mọi người căn ngăn chở anh T1 đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Giao Tiến và Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến ngày 01-4-2022 thì anh Tính được ra viện.

Nhận được tin báo Công an xã Giao Tiến tại hiện trường lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 đoạn gậy được làm từ thân cây tre đã khô, cứng được bổ đôi theo chiều dọc đoạn tre, có chiếu dài 146,5cm và có hai cạnh ở hai bên, độ dày trung bình (từ đỉnh công đến cạnh bổ) là 2,5cm, đoạn gậy tre có 07 mắt cách nhau trung bình khoảng 20cm, vỏ tre bên ngoài màu vàng, ruột tre phía bên trong màu trắng, 01 đầu có chiều rộng 4,5cm (giữa hai cạnh được bổ) trong đó phần thịt hai bên lần lượt có độ dày là 1,2 cm và 1,3 cm, giữa có lỗ rộng 2 cm và có 01 vết nứt dọc (18x0,2) cm; 01 đầu có chiều rộng 5,5 cm trong đó phần thịt hai bên đều dày là 2cm, giữa có lỗ rộng 1,5 cm (phần cuối cùng của dầu này bị vát đều về 02 bên, rộng 4cm và dầy 02 cm) tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 viên dạng bê tông, màu xám trắng, có 03 mặt tương đối bằng phẳng, 03 mặt có bề mặt nham nhở, độ dầy nhất là 05cm, một mặt có chiều dài các cạnh lần lượt là (12x11,5 x 9x 6,5) cm, tình trạng đã qua sử dụng.

Công an xã Giao Tiến đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương T1 số: 163/22TgT ngày 20-6-2022 của Trung T pháp y Sơ y tế tỉnh Hà Nam kết luận:

Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương T1, ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-8-2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương T1 gây nên tại thời điểm giám định: 03% *(ba phần trăm).*

Về cơ chế hình thành vết thương: Vết thương trán - đỉnh do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Sưng đau nhiều nơi do tác động với vật tày gây nên.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-GT ngày 12-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Cao Thị T về tội "Cố ý gây thương T1" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Anh Hoàng Văn T1 trình bày: Bị cáo T đã bồi thường cho anh số tiền 3.820.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt đối với bị cáo anh đề nghị xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình. Như vậy hành vi của bị cáo đã dùng 01 đoạn tre khô cứng (có chiều dài 146,5 cm ,độ dày trung bình 2,5cm) bổ dọc đôi vụt một cái vào chân trái và vụt vào trán của anh Tính gây thương T1 0,3%, đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương T1". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội "Cố ý gây thương T1". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thị T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.820.000 đồng và bị hại không yêu cầu thêm, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gậy được làm từ thân cây tre đã khô, cứng được bổ đôi theo chiều dọc đoạn tre, có chiếu dài 146,5cm và 01 viên dạng bê tông, màu xám trắng đã thu giữ.

- Bị cáo Cao Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 30-3-2022 anh Hoàng Văn T1 đi về nhà mẹ đẻ là bà Cao Thị Mai để thắp hương cho bà ngoại khi đến nơi thấy có một số bàn gỗ của nhà ông L chắn ngang lối đi anh T1 đã kéo sang bên nhà ông L để lấy lối đi. Do hai gia đình có mâu thuẫn từ trước lên ông Hoàng Khắc L và anh T1 đã xảy ra đánh chửi nhau thì Cao Thị T đã đã dùng 01 đoạn tre khô cứng (có chiều dài 146,5 cm ,độ dày trung bình 2,5cm) bổ dọc đôi đi ra vụt một cái vào chân trái và trán của anh T1 gây thương T1 0,3%. Hành vi của bị cáo Cao Thị T dùng gậy tre là hung khí nguy hiểm, do đó bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương T1" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì sự tức giận mâu thuẫn giữa hai gia đình mà bị cáo đã dùng gậy đánh bị hại gây thương T1, hành vi của bị

cáo không những thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác mà còn coi thường pháp luật.Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân T1 trên HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo. Vì vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với ông Hoàng Khắc L đã có hành vi dùng tay tát vào mặt anh T1, quá trình điều tra xác định không gây thương T1 cho anh T1 và khi bị cáo T dùng gậy vụt vào chân anh T1, ông L đã giằng gậy vứt đi nên không xác định ông L là đồng phạm trong vụ án; Công an huyện Giao Thuỷ đã xử phạt hành chính đối với ông L là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu hủy 01 đoạn gậy được làm từ thân cây tre đã khô và 01 viên dạng bê tông,

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội "Cố ý gây thương T1"; xử phạt bị cáo Cao Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị T cho UBND xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật

thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gậy được làm từ thân cây tre đã khô và 01 viên dạng bê tông.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Tiến;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thanh Lâm